

Số: 1446/TM-KSBT

Bến Tre, ngày 23 tháng 6 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ
Về việc báo giá In tài liệu, biểu mẫu, sổ sách

Kính gửi: Các công ty In

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bến Tre

Địa chỉ : 230 Nguyễn Văn Tư, phường 7, Tp Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Điện thoại liên hệ: 0275 3822353

Căn cứ Kế hoạch số 412/KH-KSBT ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật về Hoạt động và sử dụng kinh phí của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bến Tre năm 2025.

Căn cứ Kế hoạch số 507/KH-KSBT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật về việc Mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ tư vấn và sửa chữa cơ sở vật chất năm 2025.

Căn cứ mã KHLCNT số PL2500155761 đã đăng tải trên trang <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>

Để phục vụ nhu cầu hoạt động chuyên môn của đơn vị. Nay Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bến Tre Thông báo đến các Công ty In có đầy đủ năng lực thực hiện gửi báo giá theo Danh mục và số lượng như sau:

(Đính kèm Danh mục)

Ngoài phong bì ghi: **Báo giá In tài liệu, biểu mẫu, sổ sách**

Báo giá toàn bộ chi phí. Giao hàng tại địa chỉ nêu trên.

Thời gian tiếp nhận báo giá: đến 10 giờ ngày 26/6/2025

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bến Tre rất hân hạnh hợp tác với quý công ty.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

-Đăng Website cdcbentre.org

-Lưu : VT.

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Dũng



PHỤ LỤC

Kèm theo thư mời số 446/TM-KSBT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật)

STT	Tên tài liệu/ biểu mẫu	Đơn vị tính	Thông số/tiêu chuẩn kỹ thuật	Mặt	Màu	Số lượng	Trang / cuốn	Giá có VAT	Ghi chú
1	Bảng kiểm trước khi tiêm chủng >= 1 tháng tuổi 15*21 (A5)	tờ	Pho 70gsm. Kích thước: 15 * 21 cm (A5 hoặc tương đương)	1	đen	5.000			
2	Phiếu tiêm phòng bệnh Đại 15*21cm (A5)	tờ	Pho 160 gsm. Kích thước: 15 * 21 cm (A5 hoặc tương đương)	2	đen	10.000			
3	Thuốc điều trị (khai bệnh án súc vật cắn) 20.5*29.5 cm (A4)	tờ	Pho 70 gsm. Kích thước :20.5 * 29.5cm (A4 hoặc tương đương)	2	đen	15.000			
4	Phiếu tiêm chủng Uốn ván 15*21cm (A5)	tờ	Pho 160 gsm. Kích thước : 15 * 21 cm (A5 hoặc tương đương)	1	đen	6.000			
5	Sổ theo dõi bệnh nhân tiêm vắc xin phòng bệnh Đại và huyết thanh kháng đại 29.5*41.5 cm	cuốn	Bìa pho trắng 160gsm. 100 trang ruột. Kim bấm lồng. Kích thước : 29.5* 41.5cm A3 hoặc tương đương)	2	đen	20	100 trang ruột. Kim bấm lồng		Thiết kế theo mẫu bản cứng
6	Phiếu chỉ định tiêm chủng 15*21cm (A5)	tờ	Pho 70 gsm. Kích thước : 15*21cm (A5 hoặc tương đương)	1	đen	2.500			
7	Sổ khám sức khỏe định kỳ (cuốn) 29.5*41.5 cm (A4)	Cuốn	Bìa for xanh 120 gsm. 24 trang ruột. Kim bấm lồng. Kích thước : 29.5 * 41.5 cm (A3 hoặc tương đương)	2	đen	5.000	24 trang ruột. Kim bấm lồng		
8	Sổ khám sức khỏe định kỳ (tờ rời) 29.5*41.5 cm (A3)	Tờ	Pho 70gsm 29.5 * 41.5 cm (A3 hoặc tương đương)	2	đen	30.000			
9	Tờ bướm phòng, chống Tay chân miệng	tờ	Couche 120 gsm. KT: 20.5 x 29.5 cm	2	Nhiều màu	20.000			



STT	Tên tài liệu/ biểu mẫu	Đơn vị tính	Thông số/tiêu chuẩn kỹ thuật	Mặt	Màu	Số lượng	Trang / cuốn	Giá có VAT	Ghi chú
10	Tờ bướm phòng, chống Sốt xuất huyết	tờ	Couche 120 gsm. KT: 20.5 x 29.5 cm	2	Nhiều màu	20.000			Thiết kế theo mẫu bản cứng
11	Tờ bướm Dự phòng tai biến mạch máu não	tờ	Couche 120 gsm. KT: 20.5 x 29.5 cm	2	Nhiều màu	20.000			
12	Tờ bướm đái tháo đường	tờ	Couche 120 gsm. KT: 20.5 x 29.5 cm	2	Nhiều màu	20.000			
13	Tờ bướm Phòng, chống bệnh đại	tờ	Couche 120 gsm. KT: 20.5 x 29.5 cm	2	Nhiều màu	20.000			
14	Tờ bướm Tiêu chảy cấp	tờ	Couche 120 gsm. KT: 20.5 x 29.5 cm	2	Nhiều màu	20.000			
15	Tờ bướm Những điều cần biết về bệnh Cúm mùa	tờ	Couche 120 gsm. KT: 20.5 x 29.5 cm	2	Nhiều màu	20.000			
16	Áp phích phòng, chống Sốt xuất huyết	tờ	Couche 200, cán bóng PE . KT: 60 x 84 cm	1	Nhiều màu	1.000			
17	Áp phích phòng, chống Tay chân miệng	tờ	Couche 200, cán bóng PE . KT: 60 x 84 cm	1	Nhiều màu	1.000			

